



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2018

Ngành: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Chuyên ngành: *An toàn thông tin*

Mã số ngành:

Số tín chỉ tích lũy: **133**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	49	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			34	34	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
2	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
3	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
4	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			0	0	0	0	0	0	
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			9	9	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
2	NAS202	Toán cao cấp	3	3					
3	NAS204	Vật lý đại cương	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			3	3	0	0	0	0	
I.4.01	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
2	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chức cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			15	15	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3					
2	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3					ENG201
2	VIE201	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt		3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3					
2	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	MAN201	Quản trị học		3					
2	NAS203	Thống kê ứng dụng		3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
		<i>(Chọn 1 trong 2 học phần)</i>							
1	ACC201	Kế toán đại cương	3	3					
2	MAR201	Marketing căn bản		3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	42	15	10	2	12	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			22	17	4	1	0	0	
1	INT306	Nhập môn ngành CNTT	2	2					
2	INT310	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1			
3	INT302	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	2					
4	INT307	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	1		1				
5	INT305	Kỹ thuật lập trình	2	2					
6	INT311	Thực hành Kỹ thuật lập trình	1		1				
7	INT304	Kiến trúc máy tính	2	2					
8	NAS306	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2	2					
9	INT312	Cơ sở lập trình	2	2					
10	INT313	Thực hành Cơ sở lập trình	1		1				
11	INT314	Cơ sở dữ liệu	2	2					
12	INT308	Thực hành Cơ sở dữ liệu	1		1				
13	INT429	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	3	3					
II.2. Các học phần chuyên ngành			45	25	11	4	2	0	
II.2a. Phần bắt buộc			33	19	8	4	2	0	
2	INT485	Hệ điều hành mã nguồn mở	2	2					
3	INT419	Lập trình hướng đối tượng	2	2					
4	INT435	Thực hành Lập trình hướng đối tượng	1		1				
5	INT486	Lập trình mạng	3	3					
6	INT458	Thực hành lập trình mạng	1		1				
7	INT487	Quản trị mạng và hệ thống	2	2					
8	INT488	Thực hành Quản trị mạng và hệ thống	1		1				
9	INT489	Mật mã học	2	2					
10	INT490	Thực hành Mật mã học	1		1				
11	INT491	Bảo mật web và ứng dụng	2	2					
12	INT492	TH Bảo mật web và ứng dụng	1		1				
13	INT425	Mạng máy tính	2	2					
14	INT441	Thực hành Mạng máy tính	1		1				
15	INT493	Hệ thống tìm kiếm, phát hiện và ngăn ngừa xâm nhập	2	2					
16	INT494	TH Hệ thống tìm kiếm, phát hiện và ngăn ngừa xâm nhập	1		1				
17	INT495	Tấn công mạng	2	2					
18	INT496	Thực hành tấn công mạng	1		1				
19	INT497	Đồ án chuyên ngành An toàn thông tin	2				2		
20	INT450	Thực tập cơ sở CNTT	4			4			
II.2b. Phần tự chọn			12	6	3	0	0	0	
	Chọn 12 tín chỉ		12	6	3				

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
1	INT498	An toàn mạng không dây và di động	2	2					
2	INT499	TH An toàn mạng không dây và di động	1		1				
3	INT449	Xây dựng chuẩn an toàn thông tin cho doanh nghiệp	2	2					
4	INT446	TH Xây dựng chuẩn an toàn thông tin cho doanh nghiệp	1		1				
5	INT560	An toàn mạng máy tính	2	2					
6	INT561	Thực hành An toàn mạng máy tính	1		1				
7	INT562	Công nghệ tường lửa và bảo vệ mạng ngoại vi	2	2					
8	INT563	TH Công nghệ tường lửa và bảo vệ mạng ngoại vi	1		1				
9	INT564	An toàn mạng máy tính nâng cao	2	2					
10	INT565	Thực hành An toàn mạng máy tính nâng cao	1		1				
11	INT566	An toàn dữ liệu, khôi phục thông tin sau sự cố	2	2					
12	INT567	TH An toàn dữ liệu, khôi phục thông tin sau sự cố	1		1				
13	INT568	Công nghệ IoT	2	2					
14	INT569	Thực hành công nghệ IoT	1		1				
15	INT570	Bảo mật trong IoT	2	2					
16	INT571	Thực hành Bảo mật trong IoT	1		1				
17	INT572	Bảo mật với SmartCard và NFC	2	2					
18	INT573	TH Bảo mật với SmartCard và NFC	1		1				
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	INT505	Thực tập tốt nghiệp An toàn thông tin	5			5			
2	INT506	Đồ án tốt nghiệp đại học An toàn thông tin	12					12	
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							

TRƯỞNG KHOA KTCN

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà